

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo Kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016	15 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000458957 ngày 13 tháng 07 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10 tháng 05 năm 2016

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Phạm Kiên Trung)	2.600.000.000	43,33%
Các cổ đông khác	3.400.000.000	56,67%
Cộng	6.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 146A, đường Nguyễn Tấn Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại : 0780 3835555

Fax : 0780 3832472

Mã số thuế : 2 0 0 0 4 5 8 9 5 7

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất thiết bị truyền thông. Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo hướng cố định;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng;
- Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, thuốc lá và nước giải khát, nước yến và yến sào;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU
BÁO CÁO CỦA BAN TỒNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng công trình;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công các công trình điện lực;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ xây dựng, theo dõi, giám sát thi công và các dịch vụ hỗ trợ xây dựng khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, kỹ thuật điện, điện tử, điện lạnh, thiết bị tự động hóa, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Đầu tư các dự án bưu chính - viễn thông. Khảo sát, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật các dự án bưu chính - viễn thông. Lập dự án, thi công xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình: bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, các loại anten tự đứng, dây co;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ du lịch;
- (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thi doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Kiên Trung	Chủ tịch HĐQT	11/04/2016
Ông Lâm Hoàng Đăng	Ủy viên thường trực HĐQT	11/3/2012
Bà Hồ Lệ Quyên	Ủy viên thường trực HĐQT	11/3/2012
Ông Trần Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	11/04/2016
Ông Nguyễn Công Vụ	Thành viên HĐQT	11/04/2016

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hứa Nhật Trường	Trưởng ban kiểm soát	11/04/2016
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01/8/2014
Ông Lý Thanh Bạch	Thành viên	25/04/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên

Chức vụ

Ngày bổ nhiệm

Ông Tô Thanh Bình

Tổng Giám đốc

14/06/2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này là ông Phạm Kiên Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFIC (AAFIC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, AAFIC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

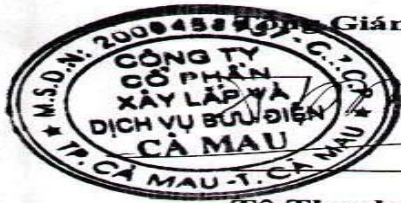
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Giám đốc

Tô Thanh Bình

Ngày 27 tháng 03 năm 2017



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ AAFC

AAFC VALUATION AND AUDITING COMPANY LIMITED

Số 61 ngõ 82, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84-4) 3773 0780/81 * Fax: (84-4) 3773 0779 * Email: info@aafc.vn * Website: www.aafc.vn

AAFC

Số 49/2017/BCTC-AAFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lập và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2017, từ trang 08 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã không thể chứng kiến kê hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm. Bảng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán là 8.033.335.291 VND. Do đó chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với hàng tồn kho cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Như đã nêu tại thuyết minh V.2 Một số khoản công nợ phải thu khách hàng phát sinh lâu ngày đơn vị chưa thu thập đầy đủ hồ sơ để trích lập dự phòng phải thu khó đòi, số cần phải trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2016 theo quy định nếu thu thập đầy đủ hồ sơ theo ước tính là: 91.947.849 đồng

Như đã nêu tại thuyết minh V.9 Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết với “Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến”, số tiền: 150.000.000 đồng đến nay đã ngưng đầu tư, khó có

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

khả năng thu hồi. Đơn vị chưa tiến hành đánh giá trích lập dự phòng hoặc ghi nhận như một khoản tổn thất.

Tại thời điểm kiểm toán chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ cơ sở dẫn liệu của phương pháp xác định giá vốn này vì vậy chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về giá vốn hàng bán năm 2016.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC



Đặng Quốc Dũng – Phó Giám đốc

Lê Tiến Công – Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận DKHNKT số: 0799-2014-135-1

Giấy chứng nhận DKHNKT số: 3688-2016-135-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số	Thuyết minh		
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.856.424.529	18.447.435.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.903.419.511	694.282.227
1. Tiền	111		8.903.419.511	694.282.227
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.354.682.693	11.078.478.632
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	12.582.515.240	9.258.710.642
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	425.795.000	272.024.961
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.346.372.453	1.547.743.029
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.033.335.291	6.148.723.868
1. Hàng tồn kho	141	V.5	8.033.335.291	6.148.723.868
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		564.987.034	525.950.356
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.a	534.396.675	525.950.356
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		30.590.359	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN						
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.895.583.125		3.297.304.314	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-		-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-		-	
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-		-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-		-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-		-	
6. Phải thu dài hạn khác	216		-		-	
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-		-	
II. Tài sản cố định	220		2.391.249.964		2.795.765.680	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.230.408.300		1.651.590.680	
<i>Nguyên giá</i>	222		8.417.124.271		8.378.862.815	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.186.715.971)		(6.727.272.136)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-		-	
<i>Nguyên giá</i>	225		-		-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-		-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.160.841.664		1.144.175.000	
<i>Nguyên giá</i>	228		1.226.175.000		1.206.175.000	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(65.333.336)		(62.000.000)	
III. Bất động sản đầu tư	230		-		-	
<i>Nguyên giá</i>	231		-		-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-		-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-		-	
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-		-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-		-	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	450.000.000		450.000.000	
1. Đầu tư vào công ty con	251		300.000.000		300.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		150.000.000		150.000.000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-		-	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-		-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-		-	
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.054.333.161		51.538.634	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.b	1.054.333.161		51.538.634	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-		-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-		-	
4. Tài sản dài hạn khác	268		-		-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		35.752.007.654		21.744.739.397	

cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		26.649.096.207	13.027.354.734		
I. Nợ ngắn hạn	310		26.649.096.207	13.027.354.734		
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	10.522.908.809	6.643.991.556		
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	12.310.654.090	3.118.838.440		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	451.439.158	825.553.620		
4. Phải trả người lao động	314		251.271.000	50.879.972		
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		66.281.200	-		
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.068.000.000	913.697.301		
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	2.075.094.850	1.558.236.288		
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(96.552.900)	(83.842.443)		
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-		
II. Nợ dài hạn	330		-	-		
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-		
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-		
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-		
10. Có phiếu ưu đãi	340		-	-		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-		

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	NGUỒN VỐN		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số	Thuyết minh		
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.102.911.447	8.717.384.663
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	9.102.911.447	8.717.384.663
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.000.000.000	6.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.000.000.000	6.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		811.772.727	811.772.727
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.076.342.886	995.345.566
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.214.795.834	910.266.370
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		430	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		35.752.007.654	21.744.739.397

Đã lập ngày 27 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

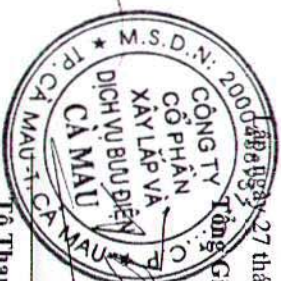
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Thịnh



Nguyễn Hữu Thịnh



Tổng Giám đốc

Tô Thanh Bình

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

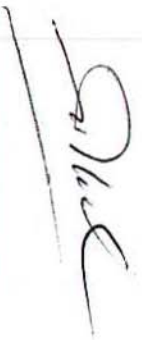
Năm 2016

Đơn vị tính: VND


CHI TIÊU	Mã Thuuyết số minh		Năm nay	Năm trước
	01	VI.1		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	26.260.458.258	24.428.432.343
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		26.260.458.258	24.428.432.343
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.906.947.797	20.986.610.280
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.353.510.461	3.441.822.064
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.408.208	8.494.493
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	187.616.614	292.372.923
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	187.616.614	292.372.923
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.535.409.965	2.059.462.762
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.635.892.090	1.098.480.872
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	93.917.838	48.427.220
13. Lợi nhuận khác	40		(93.917.838)	(48.427.220)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.541.974.252	1.050.053.652
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	327.178.418	241.665.792
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.214.795.834	808.387.860
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	20.247	13.473

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Thịnh



Nguyễn Hữu Thịnh



Tổ Thanh Bình

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊUMã Thuyết
số minh

Năm nay

Năm trước

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	34.235.957.704	31.432.982.592
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(15.607.864.994)	(19.570.216.381)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.027.124.817)	(1.617.222.600)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(187.616.614)	(350.010.666)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(188.667.128)	(142.648.328)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	401.084.755	2.563.442.620
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(8.450.431.855)	(7.740.763.245)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh

20

8.175.337.0514.575.563.992**II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(38.261.455)	(47.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(300.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.203.126	8.494.493

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

30

(33.058.329)(339.005.507)

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----------	-------	-------------	---------	-----------

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	4.998.206.831	2.939.338.502	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.481.348.269)	(7.462.537.995)	
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(450.000.000)	(810.000.000)	

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính

66.858.562	(5.333.199.493)
------------	-----------------

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ

8.209.137.284	(1.096.641.008)
---------------	-----------------

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ

60	V.1	694.282.227	1.790.923.235
----	-----	-------------	---------------

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ

61		-	-
----	--	---	---

Tiền và tương đương tiền cuối năm

70	V.1	8.903.419.511	694.282.227
----	-----	---------------	-------------

Người lập biểu



Nguyễn Hữu Thịnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Thịnh



Tô Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tấn Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thiết bị truyền thông. Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo hướng cố định;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng;
- Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, thuốc lá và nước giải khát, nước yến và yến sào;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Chuán bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng công trình;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công các công trình điện lực;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ xây dựng, theo dõi, giám sát thi công và các dịch vụ hỗ trợ xây dựng khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, kỹ thuật điện, điện tử, điện lạnh, thiết bị tự động hóa, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Đầu tư các dự án bưu chính - viễn thông. Khảo sát, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật các dự án bưu chính - viễn thông. Lập dự án, thi công xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình: bưu chính, viễn thông; phát thanh, truyền hình, các loại anten tự đứng, dây co;
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ du lịch;
- (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính này.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

2. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
 - Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
 - Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.
- Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác là các chi phí thực phát được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là thời gian thực

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tấn Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản thuế hoạt động

Thuế tài sản được phân loại là thuế hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuế hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản cố định được áp dụng theo khung thời gian sử dụng các tài sản cố định, ban hành theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/04/2013

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các qui định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	148.444.178	10.278.264
Tiền gửi ngân hàng	8.754.975.333	684.003.963
VND	<u>8.754.975.333</u>	<u>684.003.963</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cà Mau	2.091.676.492	646.957.989
Tiền Việt Nam NHCT- Cty	1.952.954.804	25.237.120
Tiền Việt Nam NHCT- Trung tâm Cơ điện lạnh	9.882.367	584.597.715
Tiền Việt Nam NHCT- Trung tâm Công nghệ số	118.627.861	35.814.310
Tiền Việt Nam NHCT- Trung tâm Kiến trúc	5.854.265	1.308.844
Tiền Việt Nam NHCT- TK Ký quỹ	4.357.195	-
NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cà Mau	6.663.298.841	36.067.834
NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - CN Cà Mau	-	978.140
Cộng	<u>8.903.419.511</u>	<u>694.282.227</u>
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Viễn Thông Cà Mau	3.298.221.787	7.021.719.787
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>3.298.221.787</i>	<i>7.021.719.787</i>
Trung Tâm Kinh Doanh VNPT - Bạc Liêu	9.284.293.453	2.236.990.855
Viễn Thông Bạc Liêu	124.508.000	29.568.000
Công ty TNHH MTV Bảo Anh Cà Mau	223.232.127	312.632.100
Viễn thông Bến Tre	17.430.000	-
Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Cà Mau	1.183.575.325	-
Công ty Cổ phần CADICO	82.086.404	659.771.404
Trung tâm Kinh Doanh VNPT - Cà Mau	3.091.954.000	-
Văn Phòng HDND và UBND Thành Phố Cà Mau	36.049.200	-
Trung tâm Viễn Thông thành phố Cà Mau	-	164.267.000
Ban Quản lý Dự án CRSD Cà Mau	95.349.905	-
UBND THỊ TRẤN ĐÀM ĐOI	282.415.000	-
Công ty CP Phát Triển Đô Thị Dầu Khí	4.950.000	-
UBND Xã Định Bình (*)	60.000.000	80.000.000
Ngân Hàng Đông á	44.231.000	44.231.000
Ban Quản lý Dự án Thành phố Cà Mau	-	2.530.000
Ban Quản lý Dự án Xây dựng Công trình Giao	2.688.607.000	-
	118.172.279	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
thông Cà Mau		
Nguyễn Tuyết Hồng (*)	8.700.000	8.700.000
UBND xã Khánh Bình	55.000.000	-
Viện Thông Kiên Giang	32.879.916	-
Nguyễn Thành Lâm (*)	19.200.000	19.200.000
UBND Xã Lý Văn Lâm	4.800.000	96.130.000
Công ty TNHH Nga Thủy	59.036.000	53.139.800
TRƯỜNG TIÊU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI	3.500.000	-
UBND Xã Quách Phẩm	1.357.400	-
UBND Xã Tân Thuận	2.145.000	-
UBND Phường Tân Thành (*)	4.433.697	4.433.697
Công ty TNHH MTV DV TM XD Thái Ngọc Châu	159.854.200	351.328.922
Phạm Minh Thiết (*)	17.600.000	17.600.000
Ban quản lý các dự án xây dựng công trình huyện Thới Bình	485.450.000	-
Ban QLĐA Đầu tư XD Bệnh viện đa khoa huyện Thới Bình	167.600.000	167.600.000
UBND xã Viên An	3.150.400	-
Công ty Cổ phần Công trình Viettel	94.875.000	-
Viện thông Vinh Long	-	85.415.332
Công ty Xăng Dầu Cà Mau	112.151.600	140.443.600
Các khách hàng khác	-	-
Cộng	12.582.515.240	9.258.710.642

(*) Một số khách hàng quá hạn thanh toán thuộc diện nợ khó đòi nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ làm cơ sở trích lập. Số nợ phải thu khó đòi: 94.164.697 đồng; số cần phải trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2016 theo quy định nếu thu thập đầy đủ hồ sơ là: 91.947.849 đồng

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	423.795.000	272.024.961
Nguyễn Văn Oanh	-	10.500.000
Lý Hoàng Hiệp	-	16.000.000
Trương Hồng Thu	-	30.000.000
Nguyễn Văn Phát	-	10.000.000
Công ty TNHH MTV Bảo Anh Cà Mau	284.400.000	197.703.000
Cty TNHH SX - XD - TM Minh Phát Thành	10.395.000	-
Cty TNHH SX-TM-DV Dãy và Cấp điện Kim Cương	-	7.821.961

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM Nhật Quang (Hao)	51.000.000	-
Nguyễn Văn Vũ	80.000.000	-
<i>Các nhà cung cấp khác</i>	-	-
Cộng	425.795.000	272.024.961

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác (Dư nợ TK1388)	86.108.500	-
Trần Hồi Nam	86.108.500	-
Phải trả khác (dư Nợ TK3388)	-	50.698.302
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	50.698.302
Phải trả, phải nộp khác	-	-
Các khoản tạm ứng ngắn hạn	1.220.263.953	1.453.420.134
Phạm Hoàng Bảo	3.670.000	20.000.000
Trần Văn Dem	-	6.473.184
Phan Út Hậu	95.720.000	95.000.000
Nguyễn Phương Linh	-	11.999.950
Lê Hải Lý	14.705.000	19.445.000
Võ Trí Nghiệp	-	10.000.000
Phạm Đăng Phê	13.870.250	-
Nguyễn Hữu Thắng	20.000.000	-
Lê Tấn Thịnh	253.298.703	144.752.000
Lê Văn Thuật	-	520.000.000
Lê Văn Thứ	329.000.000	333.000.000
Nguyễn Công Vự	490.000.000	100.000.000
Tiết Thanh Xuân	-	192.750.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ	40.000.000	43.624.593
Cộng	1.346.372.453	1.547.743.029

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.033.335.291	-	6.148.723.868	-
Cộng	8.033.335.291	-	6.148.723.868	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn
6.a Chi phí trả trước ngắn hạn

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm/kỳ	Số cuối năm	
- Chi phí trả trước ngắn hạn - Thuế đất XD 35 trạm BTS	519.438.356	659.650.000	665.175.048	513.913.308
- Công cụ dụng cụ xuất dùng và chi phí khác	6.512.000	46.732.817	32.761.450	20.483.367
Cộng	525.950.356	706.382.817	697.936.498	534.396.675

6.b Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm/kỳ	Số cuối năm	
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	51.538.634	127.581.733	58.921.313	120.199.054
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.197.375.780	263.241.673	934.134.107
Cộng	51.538.634	1.324.957.513	322.162.986	1.054.333.161

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	710.362.270	4.878.177.992	2.684.268.182	106.054.372	8.378.862.815
Tăng trong năm		38.261.455			38.261.455
Giảm trong năm					
Số cuối năm	710.362.270	4.916.439.447	2.684.268.182	106.054.372	8.417.124.271

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	347.216.608	4.803.620.465	1.483.317.949	93.117.114	6.727.272.136
Tăng trong năm					
- Khấu hao trong năm	39.699.667	54.765.851	352.586.364	12.391.953	459.443.835
Giảm trong năm					
Số cuối năm	386.916.275	4.858.386.316	1.835.904.313	105.509.067	7.186.715.971

Giá trị còn lại

Số đầu năm	363.145.662	74.557.527	1.200.950.233	12.937.258	1.651.590.679
Số cuối năm	323.445.995	58.053.131	848.363.869	545.305	1.230.408.300

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
<i>Số đầu năm</i>	1.144.175.000	62.000.000	1.206.175.000
<i>Tăng trong năm</i>	-	20.000.000	20.000.000
- Mua trong năm		20.000.000	20.000.000
<i>Giảm trong năm</i>	-	-	-
<i>Số cuối năm</i>	1.144.175.000	82.000.000	1.226.175.000
Giá trị hao mòn			
<i>Số đầu năm</i>		62.000.000	62.000.000
<i>Tăng trong năm</i>		3.333.336	3.333.336
- Khấu hao trong năm		3.333.336	3.333.336
<i>Giảm trong năm</i>		-	-
<i>Số cuối năm</i>		65.333.336	65.333.336
Giá trị còn lại			
<i>Số đầu năm</i>	1.144.175.000	-	1.144.175.000
<i>Số cuối năm</i>	1.144.175.000	16.666.664	1.160.841.664

9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	300.000.000	-
- Công ty TNHH Đồng Nhất	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	300.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	150.000.000	-
- Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến (*)	150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	150.000.000	-
Cộng	450.000.000	450.000.000	-	450.000.000	450.000.000	-

(*) Đây là số tiền Công ty Cổ phần xây lắp và Dịch vụ Điện Cả Mau hợp tác kinh doanh đồng kiểm soát với Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến cùng góp vốn xin thuê đất 30ha thuộc chốt 1 của Tiểu khu 1644 để trồng cây cao su, cây công nghiệp có giá trị cao. Đến nay khó có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	916.198.800	-
Viễn Thông Cà Mau	916.198.800	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	9.606.710.009	6.643.991.556
Công ty CP - Đầu Tư Mai Tiến Phát	-	3.917.819
Từ Thanh Vũ	62.388.000	-
Nguyễn Công Vụ	1.173.809.343	1.690.328.781
DNTN Phương Vinh Kiên Giang	-	82.541.400
Công ty TNHH Vận tải Kỹ thuật Tứ Phương	470.290.000	-
Nguyễn Đức Đình	-	136.355.780
Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Bưu Chính Viễn Thông	555.617.300	565.237.200
Cao Văn Quyền	-	18.310.000
Nguyễn Thanh Phong	39.460.495	57.445.149
Cty TNHH Xây lắp điện và TM Trương Mỹ Kim	1.000.604.500	27.280.500
Cty TNHH TM DV Thiết Bị Điện và Viễn Thông HD	-	66.772.420
Cty TNHH TM Phát triển Kiến Dương Phạm Văn Nhi	-	634.513.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Tân Trụ	92.822.512	-
CH VLXD Đức Anh (Cao Danh Dân)	2.405.350.750	-
Cty TNHH TMSX Xây dựng Mai Nguyễn Văn Kim Em	-	196.490.000
Công ty TNHH MTV Đoàn Triết	-	2.816.000
Cty CP Viễn thông Miền Nam	-	148.560.000
Cty TNHH XD - DV Quảng cáo - TM Đại Tài Nguyễn Thị Kim Phương	22.726.000	-
Công ty CP Thiên Phương	93.727.500	93.445.000
Công ty TNHH Thuận Thành Cà Mau	-	-
Công ty TNHH Đồng Thống Nhất	585.997.000	353.215.000
Cty TNHH Tin Học Viễn Thông Thiên Nam	181.357.032	-
Công ty TNHH MTV Trần Huy Cà Mau	-	792.357.432
Công ty TNHH TM & DV Vĩnh Quang	-	220.000.000
Quách Chí Hùng	-	152.427.000
Công ty TNHH MTV Quốc Khang	177.950.000	55.000.000
Lý Thanh Bạch	113.638.300	91.550.000
Cty CP công nghệ Thăng Nguyễn	189.000.000	-
Công ty TNHH Song Triệu	824.756.970	225.862.831
Công ty TNHH Bé tông Ly tâm Bến Tre	-	3.549.999
	291.500.000	-
	20.625.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phạm Hoàng Bảo	-	83.784.603
Huyền Trường Giang	3.000.000	-
Phạm Minh Hải	-	762.640
Phan Út Hậu	12.504.746	217.971.646
Nguyễn Ngọc Hội	-	54.982.804
Nguyễn Phương Linh	609.809.976	26.128.634
Nguyễn Văn Lộc Em	124.497.385	-
Lê Tấn Thịnh	-	71.982.731
Lê Văn Thuật	555.277.200	525.765.326
Nguyễn Văn Vũ	-	44.637.861
Các nhà cung cấp khác	-	-
Cộng	10.522.908.809	6.643.991.556

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	12.310.654.090	3.118.838.440
Ban GPMB tiêu Dự án đường Hồ Chí Minh	10.458.019.000	2.000.000.000
Công ty TM Địa ốc Hoàng Tâm	50.041.090	147.763.440
Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Phú Tân	1.802.594.000	971.075.000
<i>Các khách hàng khác</i>	-	-
Cộng	12.310.654.090	3.118.838.440

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa (*)	541.015.688	656.070.076	1.227.676.123	(30.590.359)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	188.667.128	327.178.418	188.667.128	327.178.418
- Thuế thu nhập cá nhân	31.196.166	29.374.418	-	60.570.584
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	64.674.638	20.818.417	21.802.899	63.690.156
Cộng	825.553.620	1.036.441.329	1.441.146.150	420.848.799

(*) Khoản thuế nộp thừa đã được phân loại sang Thuế và các khoản phải thu nhà nước

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	10.564.695
Phải trả phải nộp khác (Dư có TK3388)	1.068.000.000	445.888.080
Trần Thanh Đăng	27.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoàng Thị Diệu	30.000.000	-
Châu Phước Duyên	30.000.000	-
Nguyễn Trường Giang	30.000.000	-
Trần Lệ Hằng	30.000.000	-
Trần Bích Hạnh	30.000.000	-
Nguyễn Thanh Hoàng	30.000.000	-
Tô Thị Hoa	10.000.000	-
Đặng Thị Thu Hương	30.000.000	-
Trang Huỳnh Linh	30.000.000	-
Dương Giang Nam	30.000.000	-
Trần Thanh Nhã	30.000.000	-
Bùi Thanh Phong	30.000.000	-
Tô Minh Tâm	30.000.000	-
Lý Chiến Thắng	30.000.000	-
Phạm Văn Thăng	30.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát hành sách TP HCM - FAHASA	-	94.888.080
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	611.000.000	351.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác (Dư có TK1388)	-	457.244.526
Trần Thanh Đăng	-	27.000.000
Hoàng Thị Diệu	-	30.000.000
Châu Phước Duyên	-	30.000.000
Nguyễn Trường Giang	-	30.000.000
Trần Lệ Hằng	-	30.000.000
Trần Bích Hạnh	-	30.000.000
Nguyễn Thanh Hoàng	-	30.000.000
Tô Thị Hoa	-	10.000.000
Đặng Thị Thu Hương	-	30.000.000
Trang Huỳnh Linh	-	30.000.000
Dương Giang Nam	-	30.000.000
Trần Thanh Nhã	-	30.000.000
Bùi Thanh Phong	-	30.000.000
Tô Minh Tâm	-	30.000.000
Lý Chiến Thắng	-	30.000.000
Phạm Văn Thăng	-	30.000.000
Phải thu khác	-	244.526
Cộng	1.068.000.000	913.697.301

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải	2.075.094.850	2.075.094.850	1.558.236.288	1.558.236.288

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trả các tổ chức và cá nhân khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngắn hạn ngân hàng	2.075.094.850	2.075.094.850	758.236.288	758.236.288
+ Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.075.094.850	2.075.094.850	758.236.288	758.236.288
- Vay ngắn hạn các cá nhân	-	-	800.000.000	800.000.000
Phạm Ngọc Phương	-	-	800.000.000	800.000.000
Cộng	2.075.094.850	2.075.094.850	1.558.236.288	1.558.236.288

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm	
			Số đầu năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng + Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	758.236.288	4.998.206.831	3.681.348.269	2.075.094.850
Vay ngắn hạn các cá nhân	800.000.000	-	800.000.000	-
Phạm Ngọc Phương	800.000.000	-	800.000.000	-
Cộng	1.558.236.288	4.998.206.831	4.481.348.269	2.075.094.850

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Số đầu năm trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng Vốn chủ sở hữu
				thuế chưa phân phối	chủ sở hữu	
6.000.000.000	811.772.727	895.906.848	1.031.830.509	8.739.510.084	8.739.510.084	8.739.510.084
- Lãi trong năm trước			808.387.860	808.387.860	808.387.860	808.387.860
- Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước			(810.000.000)	(810.000.000)	(810.000.000)	(810.000.000)
- Trích lập các quỹ trong năm trước		99.438.718	(99.438.718)	-	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước			(20.513.281)	(20.513.281)	(20.513.281)	(20.513.281)
Số dư cuối năm trước	6.000.000.000	811.772.727	995.345.566	910.266.370	8.717.384.663	8.717.384.663
Số dư đầu năm nay	6.000.000.000	811.772.727	995.345.566	910.266.370	8.717.384.663	8.717.384.663
- Lãi trong năm nay			1.214.795.834	1.214.795.834	1.214.795.834	1.214.795.834
- Chia cổ tức, lợi nhuận			(600.000.000)	(600.000.000)	(600.000.000)	(600.000.000)
- Trích lập các quỹ			80.997.320	(80.997.320)	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAUĐịa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trong năm nay	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay				(17.390.540)	(17.390.540)
- Thù lao HĐQT không tham gia hoạt động SXKD 2015				(110.000.000)	(110.000.000)
- Thù lao HĐQT không tham gia hoạt động SXKD 2014				(101.878.510)	(101.878.510)
Số dư cuối năm nay	6.000.000.000	811.772.727	1.076.342.886	1.214.795.834	9.102.911.447

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của các cổ đông	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Phạm Kiên Trung)	6.000.000.000	6.000.000.000
Các cổ đông khác	2.600.000.000	2.600.000.000
Cộng	3.400.000.000	3.400.000.000
	6.000.000.000	6.000.000.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	60.000	60.000
- Cổ phiếu phổ thông	60.000	60.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.000	60.000
- Cổ phiếu phổ thông	60.000	60.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND):	100.000	100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT**QUÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.260.458.258	24.428.432.343
Cộng	26.260.458.258	24.428.432.343
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	21.906.947.797	20.986.610.280
Cộng	21.906.947.797	20.986.610.280
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	Năm nay	Năm trước
	5.408.208	8.494.493
Cộng	5.408.208	8.494.493
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	Năm nay	Năm trước
	187.616.614	292.372.923
Cộng	187.616.614	292.372.923
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	Năm nay	Năm trước
	1.528.058.602	1.036.977.990
Chi phí vật liệu quản lý	53.160.781	8.871.026
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.605.779	27.928.240
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.424.956	168.022.260
Thuế, phí và lệ phí	25.803.625	41.224.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	783.128.949	639.531.201
Các chi phí khác	28.227.273	136.907.781
Cộng	2.535.409.965	2.059.462.762
6. Chi phí khác		
Phạt nộp chậm thuế	Năm nay	Năm trước
	29.584.677	39.791.270
Phạt nộp chậm Bảo hiểm và chênh lệch BH không rõ nguyên nhân	64.333.161	8.635.950
Cộng	93.917.838	48.427.220
7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Năm nay	Năm trước
	1.541.974.252	1.050.053.652

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	93.917.838	48.427.220
+ Các khoản điều chỉnh tăng	93.917.838	48.427.220
Chi phí không liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế	93.917.838	48.427.220
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	1.635.892.090	1.098.480.872
- Thu nhập tính thuế	1.635.892.090	1.098.480.872
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	327.178.418	241.665.792
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	327.178.418	241.665.792

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.214.795.834	808.387.860
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.214.795.834	808.387.860
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm/Kỳ	60.000	60.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.247	13.473

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	60.000	60.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	60.000	60.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm

Bên liên quan

Mối quan hệ

Viễn Thông Cà Mau

Có ảnh hưởng đáng kể là đại diện Cổ đông
góp vốn (Tập đoàn BCVT Việt Nam)

Các giao dịch chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Viễn Thông Cà Mau

Phát sinh trong năm

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Số thuần)

Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ

Mua hàng hóa vật tư (Số thuần)

7.975.441.000

12.471.029.714

832.908.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được thuyết minh ở mục V.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯ ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	89,10	84,84
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	10,90	15,16
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,54	59,91
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25,46	40,09
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,34	1,67
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,42
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,33	0,05
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,87	4,30
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,62	3,31
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,31	4,83
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,40	3,72
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	13,35	9,27

Cà Mau ngày 27 tháng 03 năm 2017

Người lập biên

Kế toán trưởng





Nguyễn Hữu Thịnh

Nguyễn Hữu Thịnh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 265

Quyển số: 021...SCT/BS

Phường 7, ngày 10 tháng 4 năm 2017

PHẦN THỰC HÀNH

PHẦN THỰC HÀNH



Phạm Bảo Dương